TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1253/2026/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 07 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55,81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 7 năm 2026.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 1182/2026/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2026 về việc "Ly hôn" giữa: Chị Trần Thị Trà M và Anh Nguyễn Văn N.

XÉT THẤY:

Chị Trần Thị Trà M và Anh Nguyễn Văn N tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 14/03/2017 (số chứng nhận kết hôn 20) tại Ủy ban nhân dân phường P, Quận H, Thành phố Hà Nội (nay là Ủy ban nhân dân Phường K, thành phố Hà Nội) là hôn nhân hợp pháp.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 7 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: **Chị Trần Thị Trà M, sinh năm 1993.**

Số CCCD: 027193012101 do Cục C về TTXH cấp ngày 22/6/2024.

Nơi thường trú: Số H Q, tổ dân phố H, phường D, Thành phố Hà Nội.

Nơi ở hiện tại: Phòng 12B, tầng 12B, Tòa R Royal City G N, phường K, Thành phố Hà Nội.

Bị đơn: **Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1989.**

Số CCCD: 001089025631 do Cục C về TTXH cấp ngày 29/4/2021.

Nơi thường trú: Số H Q, tổ dân phố H, phường D, Thành phố Hà Nội.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Trà M và Anh Nguyễn Văn N thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Trần Thị Trà M và Anh Nguyễn Văn N có hai con chung là cháu Nguyễn Trần Nhật M1, sinh ngày 20/6/2017 và cháu Nguyễn Trần Nhật B, sinh ngày 16/11/2019. Khi ly hôn anh N và chị M thống nhất để chị M tiếp tục nuôi cháu Nguyễn Trần Nhật M1, sinh ngày 20/6/2017 và cháu Nguyễn Trần Nhật B, sinh ngày 16/11/2019 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định.

Anh Nguyễn Văn N cấp dưỡng nuôi con chung, mỗi con 5.000.000 đồng/tháng. Hai con là 10.000.000 đồng/tháng. Thời điểm cấp dưỡng từ tháng 8/2026 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định.

Anh Nguyễn Văn N có quyền thăm hỏi con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Chị Trần Thị Trà M và A Nguyễn Văn N xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Toà không xét.

- Về nợ chung: Chị Trần Thị Trà M và A Nguyễn Văn N xác nhận không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xét.

- Về án phí: Chị Trần Thị Trà M tự nguyện nộp 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm (được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0002375 ngày 28 tháng 7 năm 2026 tại Thi hành án dân sự Thành phố H). Hoàn trả chị Trần Thị Trà M 150.000 đồng. Anh Nguyễn Văn N phải nộp 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

- Về những vấn đề khác: Không yêu cầu giải quyết.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- VKSND Khu vực 6 – Hà Nội;
- THADS Thành phố Hà Nội;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Bá Thắng